

Số: 181 /VEAM-TCKT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

V/v Giải trình ý kiến kiểm toán và biến động LNST  
trên BCTC năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) với mã chứng khoán VEA giải trình ý kiến kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (số 399/2024/UHY-BCKT ngày 28/3/2024 về Báo cáo tài chính riêng năm 2023 và số 400/2024/UHY-BCKT ngày 28/3/2024 về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023) và biến động lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán như sau:

## I. Giải trình kết luận kiểm toán

### 1. Báo cáo tài chính riêng

"Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 72.390.660.183 đồng (giá trị trích lập tại ngày 01/01/2023 là 214.484.005 đồng trong tổng số hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 93.983.707.857 đồng)..."

Đối với một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH) và chậm luân chuyển, tại thời điểm lập báo cáo, VEAM chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

"Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư vào Công ty con - Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn bộ ("Matexim") theo các ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2023 của Matexim, trong đó bao gồm vấn đề ngoại trừ các khoản chi phí lãi vay, khấu hao, tiền thuê đất của Nhà máy sắt xộp ngừng hoạt động từ năm 2015 và Chi nhánh Bắc Kạn đang được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang với giá trị là 453.134.333.347 đồng."

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Matexim chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy sắt xộp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay, Nhà máy sắt xộp đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên chưa đánh giá được các khoản mục chi phí liên quan. Công ty Matexim đang xem xét





cơ cấu lại sản phẩm đầu ra. Kế hoạch tăng vốn tại Công ty Matexim được thực hiện từng bước theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho VEAM.

*“Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư vào Công ty con - Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo (“VEAMTHD”) theo các ý kiến ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2023 của VEAMTHD, trong đó bao gồm vấn đề ngoại trừ về các khoản công nợ phải thu quá hạn chưa trích lập dự phòng với giá trị là 43.559.719.374 đồng, hàng tồn kho tồn đọng với giá trị 10 tỷ đồng (chủ yếu là các hàng tồn kho phát sinh từ trước thời điểm Công ty mẹ thực hiện Cổ phần hóa) chưa được xác định giá trị thuần có thể thực hiện được và xem xét trích lập dự phòng.”*

Công ty VEAMTHD đã thực hiện gửi đối chiếu nợ phải thu đến tất cả khách hàng, tuy nhiên một số khách hàng chưa phản hồi và khách hàng vẫn đang thực hiện thanh toán nên chưa đủ cơ sở để trích lập dự phòng. Công ty VEAMTHD đã thành lập Ban thu hồi công nợ và tích cực triển khai thu hồi nợ. Công ty VEAMTHD đang tìm hiểu các sản phẩm tương tự trên thị trường để xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho làm cơ sở trích lập dự phòng.

## **2. Báo cáo tài chính hợp nhất**

*“Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán với giá trị 44.173.318.013 đồng, tại ngày 01/01/2023 là 166.081.816.385 đồng (bao gồm các khoản phải thu về gốc và lãi hỗ trợ vốn là 121.192.143.608 đồng)...”*

Các khoản nợ phải thu trên phát sinh tại Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo và Viện Công Nghệ. Các đơn vị đã thực hiện gửi đối chiếu nợ phải thu đến tất cả khách hàng, tuy nhiên một số khách hàng chưa phản hồi và khách hàng vẫn đang thực hiện thanh toán nên chưa đủ cơ sở để trích lập dự phòng. Các đơn vị đã thành lập Ban thu hồi công nợ và tích cực triển khai thu hồi nợ.

*“Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 739.372.385 đồng trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 106.818.758.390 đồng (giá trị đã trích lập tại ngày 01/01/2023 là 1.007.856.390 đồng trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 123.814.327.969 đồng)...”*

Đối với một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH) và chậm luân chuyển tại Công ty mẹ và các Công ty con, tại thời điểm lập báo cáo, các đơn vị chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

*“Tại ngày 31/12/2023, một số khoản chi phí treo lại chờ xử lý với giá trị là 456.927.529.750 đồng (bao gồm: chi phí lãi vay, khấu hao, tiền thuê đất của Nhà máy sắt xấp ngừng hoạt động từ năm 2015 và Chi nhánh Bắc Kạn của Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn bộ (“Matexim”) là 453.134.333.347 đồng) đang được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang...”*

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Matexim chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy sắt xấp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay, Nhà máy sắt xấp đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên



chưa đánh giá được các khoản mục chi phí liên quan. Công ty Matexim đang xem xét cơ cấu lại sản phẩm đầu ra. Kế hoạch tăng vốn tại Công ty Matexim được thực hiện từng bước theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho VEAM.

## II. Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế

### 1. Báo cáo tài chính riêng

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 tại Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ) đã được kiểm toán thay đổi như sau:

**Bảng 1: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2023**

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch	
	(VND)	(VND)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu thuần về BH &amp; CCDV</b>	<b>318.486.100.510</b>	<b>533.178.199.478</b>	<b>(214.692.098.968)</b>	<b>-40%</b>
Giá vốn hàng bán	431.133.154.018	495.774.401.813	(64.641.247.795)	-13%
<b>Lợi nhuận gộp về BH &amp; CCDV</b>	<b>(112.647.053.508)</b>	<b>37.403.797.665</b>	<b>(150.050.851.173)</b>	<b>-401%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	7.940.178.190.700	5.918.037.483.862	2.022.140.706.838	34%
Chi phí tài chính	52.022.398.478	7.331.509.300	44.690.889.178	610%
Chi phí bán hàng	22.231.365.193	27.242.351.489	(5.010.986.296)	-18%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	776.592.830.937	165.250.801.414	611.342.029.523	370%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>6.760.833.309.328</b>	<b>5.623.954.112.340</b>	<b>1.136.879.196.988</b>	<b>20%</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ năm 2023 tăng 20% tương đương 1.136.879.196.988 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do:

- Lợi nhuận gộp về BH & CCDV giảm 401% tương đương 150.050.851.173 đồng so với cùng kỳ năm trước (*phần lớn là do chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng*);

- Doanh thu hoạt động tài chính (*cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị có vốn góp của VEAM, lãi tiền gửi ngân hàng*) tăng 34% tương đương 2.022.140.706.838 đồng;

- Chi phí tài chính tăng 610% tương đương 44.690.889.178 đồng (*phần lớn là do Chi phí lãi vay tăng*);

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 370% tương đương 611.342.029.523 đồng (*phần lớn là do Dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng*).

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất

**Bảng 2: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2023**

CHỈ TIÊU	Năm 2023 (VND)	Năm 2022 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu thuần về BH &amp; CCDV</b>	<b>3.806.390.374.368</b>	<b>4.747.467.433.565</b>	<b>(941.077.059.197)</b>	<b>-20%</b>
Giá vốn hàng bán	3.358.471.217.679	4.096.262.565.072	(737.791.347.393)	-18%
<b>Lợi nhuận gộp về BH &amp; CCDV</b>	<b>447.919.156.689</b>	<b>651.204.868.493</b>	<b>(203.285.711.804)</b>	<b>-31%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	1.205.146.434.496	818.416.324.015	386.730.110.481	47%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	5.640.068.827.924	6.984.974.842.304	(1.344.906.014.380)	-19%
Chi phí bán hàng	86.359.122.851	105.210.189.883	(18.851.067.032)	-18%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	610.664.483.208	561.525.478.760	49.139.004.448	9%
Thu nhập khác	9.583.134.644	99.565.054.949	(89.981.920.305)	-90%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	252.009.883.780	179.800.721.057	72.209.162.723	40%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>6.265.207.695.495</b>	<b>7.665.420.318.971</b>	<b>(1.400.212.623.476)</b>	<b>-18%</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất năm 2023 giảm 18% tương đương 1.400.212.623.476 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do:

- Lợi nhuận gộp về BH & CCDV giảm 31% tương đương 203.285.711.804 đồng so với cùng kỳ năm trước (*phần lớn là do chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng*);

- Doanh thu hoạt động tài chính (*phần lớn là lãi tiền gửi ngân hàng*) tăng 47% tương đương 386.730.110.481 đồng so với cùng kỳ năm trước;

- Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết giảm 19% tương đương 1.344.906.014.380 đồng so với cùng kỳ năm trước;

- Thu nhập khác giảm 90% tương đương 89.981.920.305 đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là giải trình ý kiến kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY và biến động lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Ban kiểm soát;
- CBTT;
- Lưu: VT, TCKT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Phạm Hà